

# QUAN ĐIỂM PHẬT GIÁO XANH ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ HIỆN NAY

TS. Basudha Bose<sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

Môi trường là tập hợp tất cả mọi thứ xung quanh ta. Những thứ xung quanh ta như không khí, nước, khoáng chất, sinh vật, v.v...; bao gồm các dòng chảy văn hóa và xã hội mà chính nó tác động đến đời sống của một người hoặc toàn dân. Môi trường tốt là yếu tố cần thiết cho một cuộc sống cân bằng. Nhiều loại ô nhiễm khác nhau đe dọa cuộc sống của người dân do thiếu sự bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường nói chung liên quan đến bảo vệ môi trường vật lý xung quanh như là rừng rú, cây cối, thực vật, những vùng đất ngập nước, động vật, v.v... Nhưng bảo vệ môi trường nói chung cũng cần phải tính đến các giá trị xã hội, tâm lý và đạo đức. Có thể nói Đức Phật, một vị thầy vĩ đại, là người tiên phong trong việc bảo vệ môi trường vật chất cũng như tinh thần. Thực tế, theo Đức Phật, chỉ có cách bảo vệ môi trường vật chất và tinh thần cho mọi người mới nâng cao cuộc sống của họ được. Ngài đã cho thấy tầm quan trọng của môi trường tự nhiên để con

\* USA. Người dịch: Võ Quang Hiền và Phan Trung Hưng

người có thể thành công trong việc phát triển thể xác cũng như tâm hồn. Theo Ngài, sự phát triển toàn diện của một dân tộc bắt đầu từ chính môi trường, nơi mà anh ta đang sống. Theo Đức Phật, môi trường tốt là những nơi ít bị ô nhiễm, cùng với sự bảo vệ thiên nhiên, có cơ hội cần thiết về nền giáo dục, điều trị bệnh, điều kiện việc làm tốt và cơ hội thực hành tâm linh. Nếu một người sống ở môi trường tốt, hiển nhiên là người đó có thể sống và thành công dễ dàng về thể xác cũng như tinh thần. Cộng *nghiệp*, nhìn chung, là tác động mang tính quyết định trong việc hình thành phong cách sống của một con người. Nhưng môi trường tốt cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra cuộc sống tốt hay xấu. Đây là chủ đề chính của bài viết này, “Quan điểm Phật giáo Xanh để giải quyết vấn đề hiện nay”. Mục đích của bài viết này là cho thấy quan điểm của Phật giáo Xanh trong văn học Pali & Sanskrit từ những viễn cảnh của việc ứng dụng Phật giáo Xanh có thể được xem như là chân trời kiến thức mới mà nó đã tiết lộ những phát triển chưa từng có gần đây trong những nghiên cứu y sinh học, khoa học và công nghệ. Khám phá của bài báo này là không khí bên ngoài bị ô nhiễm nghiêm trọng bởi vì tầng khí quyển bên trong tinh thần bị tổn hại nghiêm trọng. Lòng tham không đáy đã thúc đẩy nhân loại thỏa mãn những yêu cầu quá lớn và không cần thiết, và đưa họ vào những cuộc tranh giành liên miên không kết thúc, dẫn đến tự hủy hoại chính mình và tàn phá môi trường. Ngược lại với tâm sân và tâm tham là cuộc sống đơn giản về tinh thần và sự hài lòng từ những người thấm nhuần giáo lý Đức Phật & ảnh hưởng của giáo lý Phật giáo Xanh đối với môi trường. Tóm lại, chúng ta có thể nói rằng môi trường đã trở thành thời kỳ của một vấn đề nổi bật. Mặc dù môi trường không phải là những vấn đề lớn trong thời Phật tại thế, nhưng Phật giáo có một nền tảng đạo đức rất dễ hiểu khi đề cập đến môi trường mà chúng được quan tâm đến như hiện nay. Sống hòa hợp với môi trường là một phần quan trọng của Phật giáo. Và quan điểm về triết học xanh đang chuyển hóa tâm tham của con người trở thành tâm thanh tịnh như thế nào & tất cả chúng

ta đều biết rằng sức khỏe tinh thần là chìa khóa chính để duy trì sức khỏe, thể chất tốt. Nếu người nào đó vẫn duy trì sự thỏa mãn trong tâm thì chắc chắn gia đình & xã hội của họ sẽ sống trong bầu không khí yên bình.

## 1. GIỚI THIỆU

Kinh điển Phật giáo chứa đựng rất nhiều những ví dụ về bản chất môi trường. Những sự kiện đáng chú ý nhất tìm thấy trong những cảnh quan và chúng có liên quan đến cây cối, chẳng hạn như: lời giảng của Đức Phật tại khu vườn Lâm Tì Ni (*Lumbini*) khi đó mẹ của Ngài kéo mạnh một cành *sāla*, sự kể lại về hình ảnh Ngài ngồi thiền trong trạng thái sâu lắng dưới cây hồng táo, sự giác ngộ của Ngài dưới cội *bồ đề* và tịch diệt hoặc nhập vô dư niết bàn (*Parinivāna*) của Ngài giữa hai cây *sāla*.

Mối liên quan giữa môi trường và giác ngộ không phải là đặc điểm riêng đối với các nền văn hóa Phật giáo. Hiện nay, chúng ta chấp nhận môi trường như là một nguồn động lực. Nghệ sĩ cũng như khoa học gia đã miêu tả cảm giác sáng suốt hoặc cảm hứng như thế nào trong môi trường sống của họ. Những trải nghiệm này thường được liên hệ với những nơi hoang vu và hẻo lánh nhất trên Trái đất. Do đó, không khó để nhận thức được quan điểm của Phật giáo rằng môi trường có thể có giá trị trong việc tìm kiếm sự giác ngộ.

Bầu trời xanh khổng lồ màu xanh và những đại dương vĩ đại, hay những dãy núi và thung lũng rộng lớn, giúp cho một người nào đó hiểu rõ được vị trí của họ trên thế giới. Con người có thể hiểu được phần nào của họ trên thế giới nói chung và tầm quan trọng của tất cả các sinh vật sống trong cùng một hành tinh.

Trong những thập kỷ gần đây, nhiều Phật tử đã chuyển sự chú ý đến các vấn đề môi trường. “Phật giáo xanh” mới xuất hiện này đã được tìm ra bởi sự tuyên truyền tích cực trong một số tập sách và chuyên khảo được chỉnh sửa. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa từng

có người nào xây dựng một nền đạo đức môi trường Phật giáo có hệ thống, nhưng chúng ta có thể tìm thấy điều này phần lớn trong kinh điển và đạo đức Phật giáo, nơi chúng ta có thể nhận thấy *tinh yêu* của Đức Phật về tình trạng sạch sẽ của môi trường hoặc thiên nhiên. (Ives, 2013, tr.541).

## 2. NGŨ GIỚI

Theo nhận thức của Đức Phật thì mọi cuộc sống đều có giá trị. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh và tất cả có thể giác ngộ ngay trong kiếp này. Điều đó không có nghĩa là cỏ cây nhất định phải có khả năng giác ngộ, nhưng ít nhiều gì chúng ta cũng nên quan tâm tất cả hình thức cuộc sống với sự chú ý thích đáng và quan điểm cao.

Giới thứ nhất nói rõ rằng chúng ta nên hạn chế việc sát sinh. Nhiều Phật tử là người ăn chay vì lý do của Giới đầu tiên này cho rằng ăn thịt góp phần giết chết một chúng sinh. Mất nhiều công sức để sản xuất ra thịt hơn là gieo trồng ngũ cốc, trái cây và rau quả. Chăn thả gia súc cũng chiếm đất lớn và thông thường dẫn đến việc phá rừng để trại chủ có những vùng đất chăn nuôi này. Gia súc cũng là nguồn tạo ra khí mê-tan, một trong những khí gây ra hiệu ứng nhà kính.

Làm thương tổn các sinh vật sống khác có thể bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Chẳng hạn như trong các tình huống trồng trọt hay săn bắn cũng là hành vi trực tiếp giết hại động vật. Phá hủy môi trường sống và cuối cùng dẫn đến cái chết của các sinh vật sống là gián tiếp sát sinh. Ví dụ, việc chặt phá một khu rừng nhiệt đới để canh tác, phá hủy môi trường sống tự nhiên của một số loài động vật và thực vật. Hành vi này dẫn đến xói mòn đất đai sau đó là lũ lụt và sẽ kéo theo sự khủng hoảng lương thực. Vì vậy, để đưa quy tắc này vào thực tiễn, mọi người cũng đòi hỏi một ý thức cao về hậu quả của các hoạt động của chúng ta.

Thông thường, hành vi mà chúng ta thực hiện liên quan đến môi trường cũng được coi như là phạm giới thứ hai, trong đó tuyên

bổ rằng chúng ta chỉ nên lấy những gì chúng ta cần. Người ta thường lấy rất nhiều, nhiều hơn sự cần thiết từ môi trường. Người ta không chỉ lấy thức ăn mà **còn lấy tất cả những năng lượng giá trị như dầu, than**, hoặc những thứ trang trí như vàng và kim cương, vv... Tham lam là một sự khủng hoảng rất lớn trong xã hội hiện nay. Mọi người đều muốn sống, kiếm thu nhập và có khả năng tiêu cho gia đình. Nhưng hầu hết con người nghĩ rằng họ phải kiên trì tích lũy vật chất, cho dù đó là tiền tài, vật chất nói chung hay thực phẩm với mọi lý do. Chúng quen sống để ăn thay vì ăn để sống, như một điều minh chứng cho sự khủng hoảng béo phì mà chúng ta đang phải đối mặt. Quảng cáo và bán sản phẩm là những việc làm chứng minh và khuyến khích cho các hoạt động này.

Nếu chúng ta tự hỏi; có bao nhiêu người trong chúng ta, trong khi lang thang cánh đồng hoa hoặc qua sân nhà hàng xóm, đã hái một vài thứ và không nghĩ rằng những người khác sẽ thiếu đi niềm vui mừng khi mất chúng như thêm mất đi vật trân quý của mình.

Nhưng chúng ta có thực sự, hoàn toàn và thực sự phải khai thác tất cả vàng, bạch kim, ngọc bích, ngọc trai, titan, hay tất cả kim cương và hồng ngọc, và ngọc lục bảo chỉ để thể hiện sự sung túc hay sở thích của mình.

Phật giáo không nói rằng chúng ta không thể sử dụng nguồn tài nguyên môi trường nhưng nó biện hộ cái cách tiếp cận chung và có ý thức. Chúng ta phải sử dụng khả năng tiếp cận phong phú để tự cứu chúng thoát khỏi sự tàn phá của thiên nhiên như bão, lụt và đói kém. Như Đại đức *Saṅgharakkhita* đã nói, “Sử dụng đúng tính chất là một phần của đời sống tâm linh”. Tuy nhiên, nếu chúng ta thực hiện hai giới đầu tiên, chúng ta sẽ nhận thức được việc không sát sinh và chỉ sử dụng những cái có từ môi trường xung quanh là hoàn toàn cần thiết và đó cũng chính là lòng khoan dung trong đạo Phật. (Buddhism and Environmental Ethics).

### 3. BÁT CHÁNH ĐẠO

Đức Phật đã mô tả cuộc sống mà Ngài muốn chúng đệ tử thực hiện bằng cách liệt kê một tập hợp gồm tám phạm trù được gọi là “Bát chánh đạo”. Những phạm trù đó là: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định

Hai sự chứng thực đầu tiên trong ý thức của Phật giáo là khả năng nhìn nhận trung thực vào bản chất của sự vật. Ba phần tiếp theo là đạo đức, và ba mục tiêu cuối cùng nhằm vào sự chú tâm, đó là sự cải thiện kỹ năng thiền định. Bát chánh đạo còn được gọi là Trung đạo, vì nó nhằm mang lại cho sự tự tin một cuộc sống điều độ.

Chỉ cần nhìn vào đặc điểm của sinh kế đúng đắn, chúng ta có thể thấy rằng một số ngành nghề được đo lường không phù hợp hoặc “không đúng”. Những ngành nghề này thường xoay quanh việc buôn bán thịt, hóa chất và vũ khí, tất cả hoặc góp phần vào sự ăn mòn của môi trường sống hoặc tự nhiên của chúng ta. (Đạo đức và đạo đức môi trường).

### 4. NGHIỆP VÀ LUÂN HỒI

Tín đồ Phật giáo quan tâm nhiều đến chu kỳ tái sinh hơn những tín đồ của những tôn giáo khác vì họ có quan hệ vượt trội so với chúng sinh khác. Khái niệm nghiệp (*kamma*) và luân hồi làm cho Phật giáo ý thức rằng một sinh vật còn sống có thể là người mà họ chăm sóc ở kiếp trước và do đó họ rất tôn kính tất cả các sinh vật còn sống. Trong khi đó, họ không quan tâm đến việc họ sẽ bị một vị thần trừng phạt đối với hành vi sai trái của họ. Họ tin tưởng rằng họ sẽ bị phạt bởi cái  *NGHIỆP* trong kiếp sau. Do đó, bất kỳ công việc nào trong cuộc sống này dẫn đến việc giết chóc một sinh vật đang sống sẽ bị trừng phạt ở kiếp sau. (Buddhism and Environmental Ethics).

## 5. ĐỊNH NGHĨA PHẬT GIÁO XANH

Triết học Phật giáo, theo xu hướng xuyên tôn giáo, xuất hiện phần lớn sự tuân thủ theo đạo đức môi trường trên địa cầu này. Nhiều nhà lãnh đạo Phật giáo đáng kính nói lên những liên quan sinh thái với trách nhiệm nhiệm túc và tư tưởng trung đạo có thể được dịch từ tiếng Phạn như là “phát sinh phụ thuộc lẫn nhau”. Quan niệm này là điểm cốt yếu của triết học Phật giáo. Sự chuyển hóa chung của tất cả các trường phái Phật giáo trình bày rằng các hiện tượng cùng xuất hiện trong một mạng lưới liên phụ thuộc tương hỗ lẫn nhau của nhân quả. Khái niệm này làm nền tảng cho tư tưởng Phật giáo về các mối quan hệ qua lại của nhân quả, và sự phụ thuộc lẫn nhau cho tất cả cuộc sống. Hiển nhiên rằng nó sắp xếp trước cho một số Phật tử để họ nhận ra tầm quan trọng của việc hạn chế hoặc không gây tác hại đến sinh thái. Nó có ảnh hưởng rất lớn đến “sinh thái học chiều sâu”. Phật giáo Xanh thể hiện như một đại diện cho chính thể luận, nghiệp sinh thái và sự phát sinh đồng phụ thuộc đem đến sự khác biệt cho sự tan rã của mô hình doanh nghiệp tự do phương tây mà mô hình này dựa trên tính độc đáo, khai thác sinh thái, chủ nghĩa bình quân, thuyết nhị nguyên và nhân quả. (Sherwood, 2004)

*Phật pháp* không chỉ là một cách giải thoát cuối cùng. Đó cũng là một cách để tạo ra sự thỏa thuận giữa người bình thường và chúng sinh khắp nơi. Tất cả cuộc sống được kết nối và phụ thuộc, tương quan lẫn nhau. Môi trường, hoặc chúng ta có thể nói môi trường tự nhiên xung quanh chúng ta là một phần của cuộc sống và ít nhất chúng ta phải nhận thức được sự tồn tại này. Nó không phải là thánh và lý tưởng cũng không phải là tội lỗi và bị chiếm đóng. Thực tế bản chất của thiên nhiên không phân chia từ bản chất hoàn toàn tự do của chúng ta (Phật tánh). (Sherwood, 2004).

## 6. PHẬT GIÁO ỨNG DỤNG

Phật giáo dựa vào những lời dạy của đức Phật về đời sống và trí tuệ có thể thấy trong văn bản *Pali* đại diện cho hai phần, đó là:

“Lý thuyết” và “Ứng dụng”, nó sáng chói như ngôi sao trên bầu trời thiêng liêng. Trong hoàn cảnh suy nghĩ hiện nay, nó đã rực sáng hơn nhờ phương diện ứng dụng và thực tiễn của nó cho tiến bộ nhân loại. Phật giáo ứng dụng không phải là một cái gì đó mà là cái cách trình bày lời Phật dạy giống như ghi chép lại trong thánh điển *Pali* vì hạnh phúc nhân loại. Do đó, ứng dụng kinh điển *Pali* từ quan điểm Phật giáo ứng dụng hoặc thực tiễn có lẽ được xem như là triển vọng mới của sự ghi nhận mà nó đã thể hiện và phát triển trong thời gian gần đây trong các nghiên cứu y khoa sinh học, khoa học và công nghệ. (Barua, D.K. 2005, pp. 1-12)

“Phật giáo Ứng dụng” tôn giáo là phương tiện của truyền thống Phật giáo trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Đó là một cây dù rộng lớn, mà bên dưới cây dù đó có thể chứa đầy đủ các khía cạnh cần thiết của cuộc sống như sự thoải mái về thể xác, tinh thần, xã hội và tôn giáo cũng như các khía cạnh tìm kiếm chân lý, đạo đức sinh học, kinh tế và khoa học hiện nay. Điều này bao gồm các tư tưởng chuyên môn của Phật học từ đức tin Phật tử trong 3 trường phái trong thời kỳ gần đây, chẳng hạn như phong tục *Nguyên thủy*, *Đại thừa* và *Mật thừa*. (Barua A, Barua D and Basilio.2009, pp. 4-7).

## 7. PHẬT GIÁO XANH VÀ MỐI LIÊN HỆ VỚI PHẬT GIÁO ỨNG DỤNG

Cần làm sáng tỏ thuật ngữ “Phật giáo” mà ai cũng biết ngay cả việc điều chỉnh thuật ngữ này. Như vậy thuật ngữ “Phật giáo” có nghĩa là “học thuyết” mà dựa trên cuộc đời và giáo lý của Đức Phật hoặc là bản khoản với giáo pháp của Đức Phật như đã được ghi lại trong các kinh sách bằng *tiếng Pali*, *tiếng Phạn*, và *Prākṛt* của Phật giáo, trong đó đã được mô tả về triết lý rất mơ hồ, phức tạp, thâm sâu và cao siêu hoặc bảo tồn một loại nghi thức và nghi lễ được thành lập dựa trên các giáo điều của Đức Phật và cách sống được Ngài thuyết giảng. (Guruge. 1978, pp.76-77)

Mặc dù thuật ngữ “ứng dụng” có vẻ gây tò mò cho trường hợp đầu tiên liên quan đến “Phật giáo” hoàn toàn thuận lợi bởi vì môi trường giáo dục, tài chính, chính trị và xã hội đang phát triển nhanh chóng trong suốt nửa thế kỷ XX và nguyên nhân làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống con người thế kỷ XXI. Do các điều kiện này, các học giả Phật giáo trên khắp thế giới đang bị buộc phải giải thích lại Phật giáo, không giới hạn về pháp môn tu tập và kinh điển bắt buộc của nó, sự phô bày của các nghiên cứu gần đây về tế bào gốc và sinh sản vô tính, sinh thái và môi trường, hòa bình và phi bạo lực, nhân quyền và giá trị đạo đức, phúc lợi kinh tế và những gì tương tự như vậy. Từ đó, Phật giáo với sự thuần khiết nguyên thủy của nó sẽ được tìm kiếm và giải thích, mặc dù không dễ dàng cho một số trường hợp với những liên quan đến tất cả các chủ đề hiện đại như vậy trong giáo pháp thiêng liêng của Đức Phật theo nhu cầu của thời đại ngày nay. Những cách giải thích mới cũng như rà soát lại kim ngôn của Đức Phật có thể gọi bằng thuật ngữ đơn giản là Phật giáo Ứng dụng, nghĩa là các ứng dụng của Phật giáo cho lối sống hiện đại hoặc các khía cạnh thực tiễn của Phật giáo. Kể từ khi có các môn học như Vật lý ứng dụng, Hóa học ứng dụng và Toán ứng dụng liên quan đến Vật lý, Hóa học và Toán học (thuần túy), bằng cách sử dụng thuật ngữ “Phật giáo ứng dụng” như một số học giả Phật giáo đã sử dụng thuật ngữ “Phật giáo dẫn thân”. “Phật giáo Xanh” nhằm biểu thị một hoặc nhiều khía cạnh hiện đại của Phật giáo, trong một số trường hợp đã được định nghĩa như là “Một cách sống” mà nó có thể chuyển hóa để duy trì phẩm chất hoặc bản chất cao hơn của cuộc sống do hoàn cảnh, địa điểm và thời gian đã thay đổi. (Barua, D.K. 2005, pp. 1-12).

## 8. PHẬT GIÁO VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Phật giáo là một tôn giáo quan tâm nhiều đến việc bảo vệ sinh thái. Trong kinh điển và giới luật, Đức Phật dạy rằng, chúng ta nên chăm sóc động vật bằng *tình thương*, không nên phá hoại cây cỏ,

mà hãy coi chúng như là gia đình nơi chúng sinh hữu tình tạo ra cuộc sống của chúng

Thật đáng tiếc là, sự cải thiện quá đáng và lạm dụng hóa chất trên thế giới đã dẫn đến việc phung phí tài sản tự nhiên, bào mòn môi trường tự nhiên một cách nhanh chóng và tận diệt nhiều chủng loài. Kết quả phối hợp này sẽ gia tăng tốc độ về ngày tận thế của Trái đất.

Trong thế giới hiện đại, mọi người đều biết rằng chúng ta nên bảo vệ môi trường sống của mình, giảm lượng rác thải, phân loại và tái chế rác thải càng nhiều càng tốt. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang tiêu thụ một lượng lớn tài nguyên năng lượng mỗi ngày và tạo ra số lượng rác thải và ô nhiễm không thể tin được. Trong thời đại nông nghiệp và chăn nuôi trước đây, rác thải có thể trở thành phân bón và đất, trở về với tự nhiên; ngược lại, tài sản tự nhiên khu vực công nghiệp và thương mại hiện đại tiêu thụ thì không thể tái tạo được. Nên văn minh hiện nay tạo ra một lượng ô nhiễm khổng lồ, và hành động này cũng khủng khiếp như là tạo ra một lượng tế bào ung thư không thể tin nổi trong tự nhiên.

Phung phí tài nguyên thiên nhiên và sự xóa sổ hệ sinh thái nguyên nhân từ dục vọng tâm lý về sự tiện lợi và giàu có của nhân loại. Nếu chúng ta có thể thực hành giáo lý của Đức Phật về “sống một cuộc sống bằng phẳng với cái mình có” và “thỏa mãn với cái hiện có thì luôn luôn hạnh phúc”, và nếu chúng ta muốn sử dụng sự khôn ngoan của mình để giải quyết các vấn đề và siêng năng cần cù trong công việc, không phải tranh giành nhau hoặc tranh đấu với thiên nhiên, chúng ta có thể đem đến một cuộc sống hạnh phúc. Do đó, chúng ta nên làm theo những câu này để khuyến khích nhau: “Nhu cầu tối thiểu; mong cầu tối đa”. Thực hiện những gì chúng ta thực sự cần; những gì chúng ta mong muốn là không quan trọng.

Nếu, để đáp ứng yêu cầu của chúng ta, loài người tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên và tàn phá môi trường sinh thái xanh, thì chúng

ta sẽ vay và trả liên tục những gì chúng ta đã nợ. Bằng cách vay để trang trải những món nợ cũ, nợ sẽ càng ngày càng tăng; cắt bỏ da thịt của mình để thỏa mãn cơn đói, con người đang tự tử dần dần.

Các phong trào bảo vệ môi trường nên hoàn thiện hết tất cả. Ngoài việc trân trọng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái và lựa chọn cuộc sống chẳng hạn như giảm lượng rác, tái chế, sống một cuộc sống thanh khiết, đơn giản và tiết kiệm và hạn chế ô nhiễm mà chúng ta tạo ra. Chúng ta nên tìm hiểu về giá trị cuộc sống và những thứ khác, luôn tự nhắc nhở mình về suy nghĩ này: ngoài chúng ta, còn có nhiều người khác; ngoài thế hệ của chúng ta, còn có vô số thế hệ con cháu trong tương lai.

Vì lý do đó, chúng ta nên đề ra bốn nguyên tắc chính cho việc bảo vệ môi trường:

Trân trọng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái;

Duy trì sạch sẽ cho cuộc sống gia đình và sử dụng các nhu yếu phẩm hàng ngày một cách đơn giản và tiết kiệm;

Cải thiện những hình thức lễ nghĩa cá nhân và nghi thức xã hội; Thay vì quan tâm mọi thứ từ lập trường của một người, một chủng tộc, một thời kỳ và một nơi nào đó, chúng ta nên suy xét với quan điểm rằng tất cả nhân loại của mọi thời đại và không gian sống nào cũng cần được bảo vệ sự tồn tại của họ, quyền được sống, và cảm nhận chân giá trị cuộc sống.

Nói tóm lại, bốn hạn mục của chủ nghĩa môi trường đề cập trên có thể được trình bày lại là chủ nghĩa môi trường tự nhiên, chủ nghĩa môi trường phong cách sống, chủ nghĩa môi trường nghi thức xã hội và chủ nghĩa môi trường tâm linh. Các nhiệm vụ môi trường của con người nói chung chủ yếu giới hạn ở các khía cạnh vật chất, cụ thể là các hạn mục thứ nhất và thứ hai. Các nhiệm vụ môi trường chúng ta thực hiện phải đi sâu hơn từ cấp độ vật chất đến cấp độ tinh thần của xã hội và tư duy. Sự cần thiết

bảo vệ môi trường kết hợp với đức tin tôn giáo và tư duy triết học đặc biệt của chúng ta vào sứ mạng không thể coi thường được, để chủ nghĩa môi trường sẽ không trở thành khẩu hiệu suông. Vì vậy, nói một cách nghiêm túc, gọn lọc tâm và trí con người còn quan trọng hơn là làm sạch môi trường. Nếu tâm trí của chúng ta thoát khỏi những ý định tội lỗi và không bị ô nhiễm bởi môi trường xung quanh thì môi trường sống của chúng ta cũng sẽ không bị chúng ta hủy diệt và làm ô nhiễm. Tuy nhiên, đối với người bình thường, nên khéo léo sắp xếp bằng cách tu tập thói quen bảo vệ môi trường vật chất, và tiến sâu hơn từng bước cho đến khi cuối cùng họ có thể nuôi dưỡng chủ nghĩa môi trường ở cấp độ tâm linh. (Singh. 2019).

## **9. NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

Cách diễn tả có ý nghĩa cũng cho thấy lợi ích vật chất của việc khai thác môi trường chủ yếu tích lũy cho giới thương mại và tài chính nhỏ: các giám đốc điều hành và cổ đông công ty điều hành các tập đoàn, và các chủ ngân hàng và nhà tài phiệt cung cấp vốn cho các doanh nghiệp của họ. Đa đa số mọi người chỉ được coi như là những người tiêu dung không cần thiết, họ chỉ có vai trò là mua các sản phẩm do các nhà máy sản xuất, hoặc người lao động được trả lương ít nhất có thể, mất đi lợi ích công việc và bị loại bỏ khi cơ hội mở ra ở nơi khác. Một trật tự xã hội Phật giáo sẽ là một trong số mà tất cả mọi người nhận ra sự phụ thuộc lẫn nhau và nhu cầu của mỗi người để chăm sóc cho tất cả mọi người. Nhưng chủ nghĩa tư bản doanh nghiệp đã tạo ra một chủ nghĩa cá nhân tàn bạo, nơi mỗi người chỉ giành cho lợi ích riêng tư hoặc lợi ích nhóm nhỏ bé của họ.

Việc tiêu thụ các loại chất đốt sẽ thải ra một lượng lớn khí nhà kính vào khí quyển và nước, nguyên nhân của sự nóng lên toàn cầu. Khí hậu nóng hơn đã tạo ra những sự kiện thời tiết thay đổi

cũng như nạn hạn hán kéo dài, tăng nhiệt, những cơn bão dữ dội hơn và mực nước biển dâng cao hơn. Khí hậu như vậy sẽ làm giảm năng suất cây trồng, do đó tạo ra tình trạng thiếu lương thực, đẩy giá lương thực, gây ra nạn đói và thậm chí là thiếu ăn trầm trọng cho mọi người trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển. Nạn đói và các kiểu thời tiết tàn phá sẽ gây ra hỗn loạn xã hội, bất ổn quốc gia dẫn đến di dân hàng loạt và những cuộc chiến trong khu vực.

Nhiều loại chất độc hại khác nhau thải ra khi đốt nhiên liệu hóa thạch và lạm dụng nhiều loại hóa chất tổng hợp đang gây ra vô số bệnh tật ở quy mô mà nhân loại chưa bao giờ chứng kiến trong quá khứ. Ung thư, nhiễm độc máu, hen suyễn và những tình trạng bệnh phổi khác nhau, tính tự kỷ đang tàn phá con người trên khắp thế giới, đặc biệt là những người sống gần các nhà máy điện, bãi hóa chất, mỏ than và các khu khai thác khí đốt. Việc khai thác môi trường tự nhiên biến những khu rừng, cánh đồng, sông, hồ tuyệt đẹp thành những cơn ác mộng công nghiệp, những vùng đất chết đầy máy móc và nhà máy khai thác. Chúng phát tán chất thải độc hại vào không khí và nước, gây hại cho con người trên khắp thế giới cũng như các loài khác, chúng cũng gây ra sự tuyệt chủng của vô số loài sinh vật. Có thể đúng là tất cả chúng ta đều được hưởng những lợi ích mà nguồn năng lượng carbon dồi dào đem lại, nhưng hiện tại chúng ta có phương pháp tạo ra năng lượng sạch mà nó không tạo ra những yêu cầu cao cho môi trường tự nhiên như nhiên liệu hóa thạch tạo ra. Nhanh chóng quay lưng với nhiên liệu hóa thạch hướng về nguồn năng lượng sạch với sự khôn ngoan thật là phù hợp.

Hình thức hướng dẫn có nguyên tắc này được hỗ trợ bởi hai giá trị nội tại được nhấn mạnh bởi sự tĩnh lặng của Phật giáo: Chánh niệm và năng lực có thể lãnh hội trí tuệ còn gọi là *sati-sampajañña* (Sumedho. 2005). Chánh niệm cho phép chúng ta tập trung chặt chẽ vào hoạt động trí óc của chính mình, do đó chúng ta sẽ hiểu

biết sâu sắc về những lý do của chúng ta. Sự nhận thức rõ ràng mở rộng sự phản ánh vượt ra ngoài kinh nghiệm tức thời của chúng ta, cung cấp sáng suốt về tầm quan trọng lâu dài cho hành động của chúng ta cho cả chính mình và người khác. Vì mục đích cuối cùng của Phật giáo là xóa bỏ tham, sân và si, chúng ta có thể sử dụng tư tưởng này như một thước đo để đánh giá động cơ và hành động của chúng ta đối với môi trường. Chúng ta sẽ thấy rằng nhiều chính sách và thực tiễn mà chúng làm cơ sở cho việc khai thác thế giới tự nhiên bị thúc đẩy bởi sự tham lam thiên cận. Áp dụng các nguyên tắc của Phật giáo vào tình huống này, qua cẩn trọng, hoặc: “lợi ích giác ngộ”, nên tránh xa việc khai thác môi trường vì hoạt động đó gây hại cho chính chúng ta. Từ lòng nhân ái và từ bi, tức là *mettā* và *karuṇā* (O’ Brien), chúng ta cố gắng tránh các hành động dẫn đến tổn hại và đau khổ cho người khác.

Ở một mức độ sâu hơn, các hoạt động như vậy bắt nguồn từ ảo tưởng rằng giành toàn quyền kiểm soát môi trường và chuyển đổi sự phong phú tự nhiên của nó thành hàng hóa thương mại bằng cách nào đó sẽ đem lại cho chúng ta sự thỏa mãn giả tạo và giải thoát khỏi đau khổ. Tuy nhiên, với tuệ quang, chúng ta sẽ nhận ra rằng nắm vững công nghệ, tuy mạnh mẽ, nhưng không đem lại những lợi thế mà chúng ta mong muốn. Ngược lại, nó gây nguy hiểm cho con người và những chúng sinh khác trên khắp thế giới và cũng làm suy yếu triển vọng về một thế giới khả dĩ an toàn cho những thế hệ sau.

Đức Phật đã hướng dẫn cho chư tăng theo nguyên tắc riêng rằng chúng ta có thể phát hiện ra những chủng tử của một nền đạo đức môi trường. Theo quan điểm của văn hóa doanh nghiệp, điều này nghe có vẻ như là đỉnh điểm của sự điên rồ; đối với thế giới doanh nghiệp quan niệm rằng sự dư thừa vật chất hữu hình, chi tiêu hào phóng và chủ nghĩa khoái lạc là chìa khóa của hạnh phúc. Phật giáo tìm thấy hạnh phúc đi theo sự tiết chế dục vọng và tu tâm dưỡng tính.

Theo Phật giáo, môi trường đã trở nên ô nhiễm rất nhiều vì ảo tưởng tốt cùng, vì dục vọng và thù hận của đặc tính con người. Trong Thế chiến thứ hai, bom nguyên tử đã được thả xuống Hiroshima và Nagasaki, giết chết hàng ngàn người, vụ đánh bom này đã phá hủy toàn bộ môi trường không chỉ của Nhật Bản mà ảnh hưởng toàn thế giới. Khi những quả bom này được thử nghiệm ở sa mạc Mexico, bầu khí quyển đã chịu đựng nguy cơ ô nhiễm hạt nhân vào thời điểm đánh bom, cả Nhật Bản và các nước láng giềng đã phải chịu đựng những tác động nguy hiểm bởi nguy cơ hạt nhân là nguyên nhân gây ra những đau khổ không thể tưởng tượng được cho nhân loại và chúng sinh. Gần đây, thảm họa nhà máy điện hạt nhân đã gây ra những tác động tàn nhẫn với môi trường. Cuối cùng, bằng một cách nào đó, hành vi này sẽ ảnh hưởng lớn đến các chủng loài trên thế giới và sự cân bằng sinh thái sẽ bị mất đi.

Khủng hoảng môi trường là khủng hoảng nhân tạo. Vì vậy, khi Trái đất đã mệt mỏi vì hậu quả của sự ô nhiễm con người phải cần chú tâm ngăn chặn sự ô nhiễm. Nếu một người bị bệnh, anh ta phải được điều trị đúng cách để hết bệnh. Cũng như vậy, môi trường và sinh thái phải được xử lý thích hợp để không bị tái ô nhiễm. Nhưng xử lý bằng phương pháp gì? Xử lý trước nhất là làm cho con người thoát khỏi phiền não về tâm trí. Theo Phật giáo vì không nhận thức được mọi thứ phát sinh từ vô minh hoặc ảo tưởng hay sự ngu muội lầm lẫn (*moha*) **nên con người luôn** phiền não khổ đau. Nếu bất cứ ai muốn được giải thoát khỏi vô minh, thì người đó phải có sự phát triển tâm linh thông qua thiền định. (Barua, B. P).

## 10. ĐÓNG GÓP CỦA PHẬT GIÁO ĐỂ XỬ LÝ VẤN ĐỀ NÓNG LÊN TOÀN CẦU

Phật giáo đã thiết kế một nền đạo đức liên quan đến bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ cuộc sống và sự hài lòng cá nhân của mỗi con người. Mọi người đều được ban cho sự đồng cảm sâu sắc

hướng về tất cả chúng sinh hữu tình, bảo vệ và yêu thương chúng như đứa con duy nhất của chúng ta.

Đức Phật đã thuyết pháp về tình hướng phát sinh như một thực tế, điều này có nghĩa là nó được áp dụng cho bất cứ vật gì, bất cứ ai, bất cứ nơi nào, bất kỳ tôn giáo nào cũng phải tuân theo giáo lý này để làm tăng an lạc và hạnh phúc.

Theo Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ mười bốn, trong bài pháp về lòng tốt và con người nghĩa là con người sống trên Trái đất có nhiệm vụ xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Sau đó hạnh phúc sẽ đến với họ.

Con người tự sở hữu thân xác và tinh thần. Không có tình trạng khó xử cho sự phát triển thể xác và tinh thần. Tuy nhiên, tinh thần của chúng ta ghi lại tất cả các vấn đề, thậm chí từ các vấn đề không quan trọng đến các vấn đề quan trọng.

Niềm hoan hỷ cuối cùng là nuôi dưỡng sự đồng cảm để chúng ta có thể mang lại an vui và lợi lạc cho tha nhân trong khi đó chính chúng ta cũng hoàn toàn tận hưởng hạnh phúc đó. Sự đồng cảm tăng một cách tự nhiên làm tăng cường trạng thái tâm của chúng ta trong an lạc. Trạng thái bình thản của tâm có khả năng đối phó với sự phức tạp trong cuộc sống.

Vì lẽ đó, khi chúng ta làm trở ngại bất kỳ vấn đề nào, đó là không có cái duyên để cao sự phát triển cái tâm thuyết phục của chúng ta. Lòng tốt của chúng ta có thể biểu hiện qua tình thương. Tình thương rất cần thiết cho sự sống sót con người, và là mối tương quan của con người trong bất kỳ thời đại nào của cuộc sống.

Nói một cách khác, không chỉ mối quan hệ hỗ tương của con người mà thậm chí cả côn trùng hay bất kỳ sinh vật nào như vi khuẩn cũng đều phụ thuộc vào nhau để tồn tại. Những tồn tại trên Trái đất như đại dương, rừng rú, cỏ cây, hoa lá tồn tại phụ thuộc lẫn nhau, nếu không chúng sẽ bị hủy hoại.

Lòng từ bi của chúng ta không thể tăng lên trong một ngày; chúng ta nên nhớ rằng chúng ta luôn lưu giữ “cái tôi” trong lòng. Lòng từ bi chỉ có thể được bộc lộ khi cái tôi của chúng ta lắng xuống.

Tiếp theo, chúng ta phải từ bỏ mọi dèm pha vốn có. Nó bao gồm phần nhạy cảm trong não bộ chúng ta. Nó chấp nhận hành vi phá hủy và hối tiếc. Khi phiền não phát sinh, chúng ta mất kiểm soát. Giải quyết những trường hợp này, chúng ta phải kiên nhẫn và linh hoạt, và đó cũng chính là để đo lường lòng từ bi. Khi đối mặt với những tình huống không cần thiết, trước hết, chúng ta phải bình tĩnh, chân thành và không có bất kỳ suy nghĩ nào thậm chí chỉ để thành công, chúng ta phải coi đối thủ là giáo viên xuất sắc của chúng ta là người đang giao cho chúng ta một vài bài kiểm tra nghiêm ngặt cuộc sống. Điều này cho phép chúng ta thực hành rộng rãi bằng tâm từ của chúng ta.

Theo lời dạy của Đức Phật, không có lý do nào để phân chia chúng ta với nhau, thậm chí khác nhau về tôn giáo, quốc tịch, tất cả chúng ta bình đẳng nhau trên Trái đất này và mỗi chúng ta là một tiểu vũ trụ. Tâm từ chúng ta sẽ lan tỏa khắp nơi. Nó giống như một cái cây đang sống ở một vùng đất màu mỡ đầy hoa lá.

Hơn thế nữa, về vấn đề nuôi dưỡng môi trường của chúng ta và đối phó với nhiệt độ ngày càng tăng của Trái đất, Phật giáo cho chúng ta thấy một quan điểm về các điều kiện phụ thuộc lẫn nhau. Điều này có nghĩa là có một mối tương quan giữa người và người giữa người và môi trường. Sự đồng tồn tại của một viên gạch và một vật thể khác, nguyên nhân và kết quả, và “Bát chánh đạo” dẫn đến chấm dứt đau khổ. Nói cách khác, để trở thành một Phật tử thực sự phải là một công dân tốt của thế giới, bởi vì chúng ta sẽ phải đối mặt với hoàn cảnh giống như những sinh mệnh khác. Do đó, con người phải tìm kiếm một giải pháp giảm dân số. (Bao and Tieng. 2009).

## 11. QUAN ĐIỂM PHẬT GIÁO VỀ “MÔI TRƯỜNG XANH”

Việc bỏ ba điều xấu cơ bản – tham – là vấn đề quan trọng của Phật giáo. Để tiếp tục tồn tại, con người phải sống và sử dụng thế

giới tự nhiên. Để đảm bảo đồng tồn tại lâu dài với thiên nhiên, con người phải phức tạp hóa những mối quan hệ với thiên nhiên và sử dụng một cách chừng mực. Tận dụng thiên nhiên quá mức sẽ dẫn đến đau khổ.

Do đó, con người phải khám phá ra một cách sinh kế trong sự cộng sinh được nói trong kinh *Sigālovada*, một người giàu có phải giống như con ong thu thập phấn hoa từ những bông hoa. Con ong không làm thay đổi vẻ đẹp của hoa, cũng không làm mất đi hương thơm của nó, nó chỉ thu thập phấn hoa để tạo thành mật ong ngọt ngào.

Nói cách khác, con người phải được dạy dỗ để hài lòng với tính tham của mình – anh ta phải học cách sống trong sự cộng sinh hài hòa với môi trường. (Buddhist view on Environment. 2010).

## 12. THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ Ô NHIỄM

Ô nhiễm có thể tồn tại rất nhiều hình thức. Sự ô nhiễm vật lý của các dạng hóa chất, thuốc trừ sâu, bãi rác thải và những vết lở loét trong môi trường đã xảy ra với tỷ lệ như vậy, những điều mà không có thời Đức Phật tại thế. Tuy nhiên, có đầy đủ bằng chứng trong thánh điển Pali cung cấp cho chúng ta cái nhìn sâu sắc của Phật giáo đối với vấn đề ô nhiễm. Một số quy tắc Giới luật (*Vinaya*) không cho phép chư Tăng gây ô nhiễm ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Tĩnh ồn là một trong những phiền não của xã hội gần đây. Sự tĩnh lặng Phật giáo được lan tỏa thanh thản và cao quý, vì nó thuận lợi cho việc tinh tấn tâm linh của những người có tâm trong sạch. Tĩnh lặng tiếp tăng sinh lực cho những ai có tâm trong sạch và tăng hiệu quả cho thiền định. Và trên sự khác biệt, sự im lặng bao trùm lên những người không trong sạch với những bức đồng đáng xấu hổ của cuồng loạn, ghê tởm và ảo tưởng. Đức Phật và các đệ tử của Ngài miệt mài trong môi trường sống tự nhiên cô tịch, tĩnh lặng không vọng động bởi hoạt động của con người. Phật giáo nhận

thức về sự xấu xa của ô nhiễm là muôn hình muôn vẻ (Buddhist view on Environment. 2010).

### 13. ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁO LÝ PHẬT GIÁO XANH VỀ MÔI TRƯỜNG

Năm giáo lý Phật giáo của tâm từ (*mettā*), nghiệp lực (*kamma*), bản ngã (*anatta*) và vô thường (*aniccā*) đưa một luồng gió vào khí quyển.

*Mettā* dạy Phật tử tăng lòng nhân ái và từ bi trên khắp thế giới. Điều này có nghĩa là lòng nhân ái và từ bi cũng cần được mở rộng đối với môi trường. Do đó, Phật tử cố gắng giữ nguyên môi trường với trạng thái vốn có, tức là nó không bị ô nhiễm và an toàn. (The Effect of the Buddhist Teachings on the Environment)

Giới luật của *kamma* cho biết những việc nào có hình phạt. Điều này có nghĩa là nếu một Phật tử đối xử với môi trường một cách thô bạo, thì họ sẽ thọ lãnh *kamma* tiêu cực. Nếu họ càng duy trì để đối xử với môi trường theo thế này thì họ càng nhận rất nhiều *kamma* tiêu cực hơn. Điều này có thể khiến họ đi vào một môi trường thấp hơn trong chu kỳ luân hồi (*samsāra*), ngay khi họ được tái sinh. Do đó, việc giảng dạy về *kamma* sẽ giúp cho con người hiểu sâu hơn về luật nhân quả để ngăn chặn họ tàn phá và làm tổn hại đến môi trường.

*Anatta* cũng là một trong ba dấu ấn của sinh tồn. Anatta dạy cho các Phật tử rằng không tồn tại tự tính vĩnh viễn. Không có gì là thường hằng cả. Điều này có nghĩa là nếu ai đó gây hại cho môi trường, những hành động đó cuối cùng cũng sẽ ảnh hưởng đến bạn.

*Aniccā* là một trong ba dấu hiệu sinh tồn. Nó nói rằng mọi thứ luôn luôn thay đổi. Không có gì tồn tại mãi mãi, tức là thế giới là nhất thời. Điều này có nghĩa là môi trường liên tục thay đổi và sẽ không bao giờ tồn tại mãi mãi. Cuối cùng nó sẽ bị phá hủy. (The Effect of the Buddhist Teachings on the Environment)

## 14. KẾT LUẬN

Môi trường đã trở thành một vấn đề nổi cộm đời này lẫn đời sau. Mặc dù các vấn đề môi trường không phải là vấn đề cốt lõi trong thời Đức Phật như ngày nay, nhưng Phật giáo có một nền đạo đức dễ hiểu khi đề cập đến môi trường. Sống hòa hợp với môi trường là một phần quan trọng của Phật giáo. Rõ ràng rằng làm hại môi trường có nghĩa là chúng ta thực sự đang tự làm hại chính mình. Rất nhiều ví dụ để chứng minh điều này trong môi trường hiện tại như sự nóng lên toàn cầu, mưa axit, hiệu ứng nhà kính, thủng tầng ozone, nhiễm phóng xạ, được định danh nhưng đó chỉ là một số ít. Thế giới mà chúng ta đang sống chỉ định hướng theo tiền tài và chạy theo lợi nhuận. Chúng ta tiếp cận môi trường từ quan điểm quản lý nguồn tài nguyên. Việc thương mại hóa của xã hội chúng ta có nghĩa là một lượng lớn chất độc hại được bơm vào không khí, sông hồ và đại dương và lan rộng khắp vùng đất nơi chúng trở thành rắc rối cho con người. Chúng ta hãy coi môi trường xanh như là của chúng ta để sử dụng, để sống và bảo vệ. Chúng ta sẽ làm cho cuộc sống chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn thông qua việc bảo vệ môi trường.

Mặt khác, lập trường của Phật giáo nhấn mạnh đến sự giao tiếp hài hòa giữa con người và thiên nhiên, không thụ động cũng không cố gắng thống trị, và hoàn toàn tự nhiên khiến cho Phật tử quan tâm đến chế độ ăn chay. (Buddhism and Environmental Ethics)

Tóm lại, tôi nói rằng ngũ giới hoặc *paññsila* theo ngôn ngữ nhà Phật đều có hiệu quả hữu ích đối với môi trường. Chúng hỗ trợ để ngăn chặn việc **làm tổn hại cho môi trường**, làm cho môi trường trở nên tốt hơn và an toàn hơn cho chúng ta, cho cuộc sống của con người (The Effect of the Buddhist Teachings on the Environment).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bao, T. D and Tieng, M. T. 2009. Buddhism and the Global Warming Problem. Available at: <http://blag.biz>.
- Barua, Ankur. Barua Dipak Kumar and Basilio, M.A. (2009). Applied Buddhism: Phenomenal and Mental Cultivation. Hong Kong. Bodhi Journal. Vol.14. Available at: <http://introductiontoappliedbuddhism.blogspot.in>.
- Barua, B. Buddhist Approach to Overcome Environmental Crisis. Available at: [http://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php?title=Buddhist\\_Approach\\_to\\_Overcome\\_Environmental\\_Crisis\\_by\\_Dr.\\_Bikiran\\_Prasad\\_Barua](http://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php?title=Buddhist_Approach_to_Overcome_Environmental_Crisis_by_Dr._Bikiran_Prasad_Barua).
- Barua, D K. (2005). Applied Buddhism for The Modern Way of Life. Applied Buddhism: Studies in the Gospel of Buddha from Modern Perspectives. Banaras. Available at: <http://articles.palipathsansthamumbai.com>.
- Buddhism and Environmental Ethics. Available at: <http://bankstowntafehsc.swsi.wikispaces.net>
- Buddhist view on Environment.2010. Available at: <http://blag.biz>.
- The Effect of the Buddhist Teachings on the Environment. Available at: <http://www.123helpme.com>.
- Guruge, A. (1978). W.P. Buddhism in Modern Life. The Mahā Bodhi, Vol. 86, April-May. Nos. 4-5.
- Ives C. (2013) Resources for Buddhist Environmental Ethics. Journal of Buddhist Ethics. ISSN 1076-9005 Volume 20. Available at: <http://blogs.dickinson.edu/buddhistethics/>
- Sherwood, P. (2004). “The Green Buddha: Buddhism and Sustainability”. Buddhism and Australia: International

Conference on Buddhism. Available at: <http://www.buddhismandaustralia.com>.

Singh, A.K. Buddhist Ethics and Environmental Concerns. Available at: [http://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php/Buddhist\\_Ethics\\_and\\_Environmental\\_Concerns](http://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php/Buddhist_Ethics_and_Environmental_Concerns).

**Sumedho, A.** (2005). The Problem with Personality. Buddhadharma magazine. Summer Issue. Available at: [https://www.dhammatalks.net/Books3/Ajahn\\_Sumedho\\_The\\_Problem\\_with\\_Personality.htm](https://www.dhammatalks.net/Books3/Ajahn_Sumedho_The_Problem_with_Personality.htm).

O'Brien, B. Mettā and Karuṇā. Available at: <http://buddhism.about.com>.